

Số: *1916* /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày *27* tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới; sửa đổi, bổ sung; thay thế và bãi bỏ lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/thay thế; thủ tục hành chính đình chính tên và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế, đình chính tên trong lĩnh vực tài nguyên nước, lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai;*



*Căn cứ Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 314/TTr-STNMT ngày 24 tháng 6 năm 2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai. Cụ thể như sau:

### **1. Cấp tỉnh**

- Ban hành mới: **06** quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính của các thủ tục: 1.012500, 1.012501, 1.012502, 1.012503, 1.012504, 1.012505.

- Thay thế: **17** quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính, gồm:

+ **03** quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được ban hành tại Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới; sửa đổi, bổ sung; thay thế và bãi bỏ lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường (*các quy trình của thủ tục: 1.004283, 1.009669, 2.001770*).

+ **01** quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được ban hành tại Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai (*quy trình của thủ tục 1.001740*).

+ **01** quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được ban hành tại Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực tài nguyên



nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường (*quy trình của thủ tục 1.004253*).

+ **09** quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được ban hành tại Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường (*các quy trình của thủ tục: 1.004122, 1.004211, 1.004223, 1.004228, 1.004232, 2.001850, 1.004179, 1.004167, 2.001738*).

+ **03** quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được ban hành tại Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/thay thế; thủ tục hành chính đính chính tên và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế, đính chính tên trong lĩnh vực tài nguyên nước, lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai (*các quy trình của thủ tục: 1.000824, 1.011518, 1.011516*).

- Bãi bỏ: **01** quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được ban hành tại Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/thay thế; thủ tục hành chính đính chính tên và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế, đính chính tên trong lĩnh vực tài nguyên nước, lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai (*quy trình của thủ tục: 1.011517*).

## **2. Cấp huyện**

Thay thế **02** quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được ban hành tại Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai (*các quy trình của thủ tục: 1.001662, 1.001645*).

*(Quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024;

Các quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tài nguyên nước được ban hành tại các Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 30/6/2021, 704/QĐ-UBND ngày 11/4/2023, 1450/QĐ-UBND ngày

20/6/2023, 1992/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo các quy trình giải quyết thủ tục hành chính nêu trên.

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố lên phần mềm một cửa điện tử (Egov) của tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, cổng dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Q. Chủ tịch, Các phó chủ tịch;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCC.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Sơn Hùng**





QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI,  
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG/ THAY THẾ, BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN  
GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

1

PHẦN I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

| Stt                                    | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                 | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tình trạng cầu hình trên phần mềm Egov | Số trang tại phần II |
|----------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|
| I DANH MỤC QUY TRÌNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI |          |                                                                                        |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                        |                      |
| 1                                      | 1.012500 | Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước | 23 ngày             | <b>Nội hồ sơ tại:</b><br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật<br>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)<br>- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a> | Ban hành mới                           | 12                   |
| 2                                      | 1.012501 | Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ                      | 08 ngày làm việc    | <b>Nội hồ sơ tại:</b><br>- Trực tiếp tại TTPVHCC của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích<br>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)<br>- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a>                                                                               | Ban hành mới                           | 15                   |



| Sit | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov | Số trang tại phần II |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|
| 3   | 1.012502 | Đăng ký sử dụng mặt nước, đảo hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch      | 14 ngày             | <b>Nộp hồ sơ tại:</b><br>- Trực tiếp tại TTPVHCC của tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa UBND cấp xã<br>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)<br>- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a>    | Ban hành mới                           | 16                   |
| 4   | 1.012503 | Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất                   | 30 ngày             | <b>Nộp hồ sơ tại:</b><br>- Trực tiếp tại TTPVHCC của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích<br>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)<br>- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a> | Ban hành mới                           | 18                   |
| 5   | 1.012504 | Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất | 30 ngày             | <b>Nộp hồ sơ tại:</b><br>- Trực tiếp tại TTPVHCC của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích<br>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)<br>- Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a> | Ban hành mới                           | 19                   |



| Sst                                   | Mã<br>THHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                         | Thời<br>hạn giải<br>quyết | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tình trạng<br>cấu hình<br>trên phần<br>mềm Egov | Số trang<br>tại phần<br>II |
|---------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|
| 6                                     | 1.012505   | Tình tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền | 26 ngày                   | <b>Nộp hồ sơ tại:</b><br>- Trực tiếp tại TTPVHCC của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật<br>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)<br>- Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a>  | Ban hành mới                                    | 20                         |
| <b>II DANH MỤC QUY TRÌNH THAY THẾ</b> |            |                                                                                                                                                                                                |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                 |                            |
| 7                                     | 1.004232   | Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm                                                                                           | 45 ngày                   | <b>Nộp hồ sơ tại:</b><br>- Trực tiếp tại TTPVHCC của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.<br>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)<br>- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a> | Đã có, cần thay thế                             | 23                         |
| 8                                     | 1.004228   | Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm                                                                           | 38 ngày                   | <b>Nộp hồ sơ tại:</b><br>- Trực tiếp tại TTPVHCC của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật<br>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)<br>- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a>  | Đã có, cần thay thế                             | 26                         |

| Stt | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                 | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tình trạng cầu hình trên phần mềm Egov | Số trang tại phần II |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|
| 9   | 1.004223 | Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm                 | 45 ngày             | <p><b>Nộp hồ sơ tại:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại TTPVHCC của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật</li> <li>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)</li> <li>- Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a></li> </ul> | Đã có, cần thay thế                    | 29                   |
| 10  | 1.004211 | Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm | 38 ngày             | <p><b>Nộp hồ sơ tại:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại TTPVHCC của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật</li> <li>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)</li> <li>- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a></li> </ul> | Đã có, cần thay thế                    | 32                   |
| 11  | 1.004122 | Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ                                                          | 24 ngày             | <p><b>Nộp hồ sơ tại:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại TTPVHCC của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)</li> <li>- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a></li> </ul>                                              | Đã có, cần thay thế                    | 35                   |



| Stt | Mã<br>TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                               | Thời<br>hạn giải<br>quyết | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tình trạng<br>cấu hình<br>trên phần<br>mềm Egov | Số trang<br>tại phần<br>II |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|
| 12  | 2.001738   | Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành<br>nghề khoan nước dưới đất quy mô<br>vừa và nhỏ  | 17 ngày                   | <b>Nộp hồ sơ tại:</b><br>- Trực tiếp tại TPPVHCC của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp<br>luật<br>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến,<br>thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)<br>- Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ:<br><a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a> | Đã có, cần<br>thay thế                          | 38                         |
| 13  | 1.004253   | Cấp lại giấy phép hành nghề khoan<br>nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ                 | 08 ngày<br>làm việc       | <b>Nộp hồ sơ tại:</b><br>- Trực tiếp tại TPPVHCC của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích<br>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến,<br>thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)<br>- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ:<br><a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a>                                                  | Đã có, cần<br>thay thế                          | 41                         |
| 14  | 1.009669   | Tính tiền cấp quyền khai thác tài<br>nguyên nước đối với công trình chưa<br>vận hành | 26 ngày                   | <b>Nộp hồ sơ tại:</b><br>- Trực tiếp tại TPPVHCC của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu<br>chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp<br>luật<br>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến,<br>thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)<br>- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ:<br><a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a> | Đã có, cần<br>thay thế                          | 42                         |

| Stt | Mã<br>TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                       | Thời<br>hạn giải<br>quyết  | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tình trạng<br>cấu hình<br>trên phần<br>mềm Egov | Số trang<br>tại phần<br>II |
|-----|------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|
| 15  | 2.001770   | Tình tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành | 45 ngày<br>hoặc<br>38 ngày | <p><b>Nộp hồ sơ tại:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại TTPVHCC của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật</li> <li>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)</li> <li>- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a></li> </ul> | Đã có, cần thay thế                             | 45                         |
| 16  | 1.004283   | Điều chỉnh tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước                          | 21 ngày                    | <p><b>Nộp hồ sơ tại:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại TTPVHCC của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật</li> <li>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)</li> <li>- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a></li> </ul> | Đã có, cần thay thế                             | 48                         |
| 17  | 1.011516   | Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển                               | 14 ngày                    | <p><b>Nộp hồ sơ tại:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại TTPVHCC của tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích</li> <li>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)</li> <li>- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a></li> </ul>          | Đã có, cần thay thế                             | 50                         |



| Stt | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tình trạng cầu hình trên phần mềm Egov | Số trang tại phần II |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|
| 18  | 1.004179 | <p><b>Tên quy trình mới:</b></p> <p>Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đổi với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024)</p> <p><b>Tên quy trình cũ:</b></p> <p>Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m<sup>3</sup>/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m<sup>3</sup>, hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m<sup>3</sup>/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m<sup>3</sup>, hoặc đổi với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m<sup>3</sup>/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m<sup>3</sup>/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm</p> | 45 ngày             | <p><b>Nộp hồ sơ tại:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại TTPVHCC của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật</li> <li>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)</li> <li>- Truy tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a></li> </ul> | Đã có, cần thay thế tên và quy trình   | 54                   |

| Sst | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov      | Số trang tại phần II |
|-----|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------|
| 19  | 1.004167 | <p><b>Tên quy trình mới:</b></p> <p>Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển</p> <p><b>Tên quy trình cũ:</b></p> <p>Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m<sup>3</sup>/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m<sup>3</sup>, hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m<sup>3</sup>/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m<sup>3</sup>, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m<sup>3</sup>/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm</p> | 38 ngày             | <p><b>Nộp hồ sơ tại:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại TTPVHCC của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật</li> <li>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)</li> <li>- Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a></li> </ul> | <p>Đã có, cần thay thế tên và quy trình</p> | 57                   |



| Sst | Mã<br>TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                          | Thời<br>hạn giải<br>quyết | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tình trạng<br>cấu hình<br>trên phần<br>mềm Egov | Số trang<br>tại phần<br>II |
|-----|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|
| 20  | 1.011518   | <b>Tên quy trình mới:</b><br>Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước<br><b>Tên quy trình cũ:</b><br>Trả lại giấy phép tài nguyên nước                                                                                                      | 23 ngày                   | <b>Nộp hồ sơ tại:</b><br>- Trực tiếp tại TTPVHCC của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật<br>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)<br>- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a> | Đã có,<br>cần thay thế<br>tên và quy<br>trình   | 60                         |
| 21  | 1.000824   | <b>Tên quy trình mới:</b><br>Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước<br><b>Tên quy trình cũ:</b><br>Cấp lại giấy phép tài nguyên nước                                                                                                      | 17 ngày                   | <b>Nộp hồ sơ tại:</b><br>- Trực tiếp tại TTPVHCC của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật<br>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)<br>- Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a> | Đã có,<br>cần thay thế<br>tên và quy<br>trình   | 63                         |
| 22  | 2.001850   | <b>Tên quy trình mới:</b><br>Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện<br><b>Tên quy trình cũ:</b><br>Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi | 49 ngày                   | <b>Nộp hồ sơ tại:</b><br>- Trực tiếp tại TTPVHCC của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích<br>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)<br>- Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a>                                               | Đã có,<br>cần thay thế<br>tên và quy<br>trình   | 65                         |

| Stt                                 | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov | Số trang tại phần II |
|-------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|
| 23                                  | 1.001740 | <p><b>Tên quy trình mới:</b></p> <p>Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)</p> <p><b>Tên quy trình cũ:</b></p> <p>Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên dòng chính lưu vực sông liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m<sup>3</sup>/giây trở lên</p> | 56 ngày             | <p><b>Nộp hồ sơ tại:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại TTPVHCC của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích</li> <li>(Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)</li> <li>- Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.dongnai.gov.vn/">https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</a></li> </ul> | Đã có, cần thay thế tên và quy trình   | 67                   |
| <b>III DANH MỤC QUY TRÌNH BỊ BỎ</b> |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                        |                      |
| 1                                   | 1.011517 | Đăng ký khai thác nước dưới đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 15 ngày làm việc    | <p><b>Nộp hồ sơ tại:</b></p> <p>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)</p>                                                                                                                                                                                                                                  | Đã có, cần bãi bỏ                      | -                    |



**B. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

| Stt                                       | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ                                                                       | Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov      | Số trang tại phần II |
|-------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------|
| <b>I DANH MỤC QUY TRÌNH ĐƯỢC THAY THẾ</b> |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                     |                                                                                                |                                             |                      |
| 1                                         | 1.001662 | <p><b>Tên quy trình mới:</b><br/>Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất</p> <p><b>Tên quy trình cũ:</b><br/>Đăng ký khai thác nước dưới đất</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 14 ngày             | <p><b>Nộp trực tiếp tại:</b><br/>Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc<br/>Bộ phận Một cửa cấp xã</p> | <p>Đã có, cần thay thế tên và quy trình</p> | 69                   |
| 2                                         | 1.001645 | <p><b>Tên quy trình mới:</b><br/>Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)</p> <p><b>Tên quy trình cũ:</b><br/>Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyên nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối nội tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m<sup>3</sup>/ngày trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hồ đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liên kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) có lưu lượng từ 12.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên</p> | 42 ngày             | <p><b>Nộp trực tiếp tại:</b><br/>Bộ phận Một cửa cấp huyện</p>                                 | <p>Đã có, cần thay thế tên và quy trình</p> | 71                   |

## PHẦN II

### NỘI DUNG QUY TRÌNH

#### A. CẤP TỈNH

#### I. QUY TRÌNH BAN HÀNH MỚI

##### QUY TRÌNH (1)

**Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất,  
giấy phép khai thác tài nguyên nước**

##### 1. Thời hạn giải quyết: 23 ngày

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định hồ sơ:* Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.

- *Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ* không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 06 ngày làm việc.

##### 2. Nội dung quy trình

##### 2.1. Trường hợp: hồ sơ nộp lần đầu (23 ngày)

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                  | Đơn vị thực hiện                   | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                     |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật) | Trung tâm Phục vụ HCC <sup>1</sup> | <b>0,5</b>          | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                 | Văn phòng                          | <b>0,5</b>          | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                              | Phòng TNN,KS <sup>2</sup>          | <b>9,5</b>          | - Dự thảo: Tờ trình, Quyết định.                                                                     |
|                | Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.                                                     |                                    |                     | - Hoặc văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép.        |

<sup>1</sup> Trung tâm Phục vụ hành chính công

<sup>2</sup> Phòng Tài nguyên nước, khoáng sản



| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                          | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                                                                                                              |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                | Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt                                                                                                                          |                       |                     | Văn bản thông báo lý do không giải quyết.<br><i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ</i>                                                                                                    |
| Bước 4         | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ký phê duyệt tờ trình, thông qua dự thảo Quyết định (hồ sơ đạt).</li> <li>Hoặc ký Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép (hồ sơ không đạt)</li> </ul> | Lãnh đạo Sở           | 03                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hồ sơ đạt: Tờ trình và Dự thảo Quyết định.</li> <li>Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép.</li> </ul> |
| Bước 5         | <ul style="list-style-type: none"> <li>Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt (nếu hồ sơ đạt).</li> <li>Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC (nếu hồ sơ không đạt).</li> </ul>                                                               | Văn phòng             | 0,5                 |                                                                                                                                                                                                               |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt quyết định                                                                                                                                                                                                            | UBND tỉnh             | 8                   | Quyết định của UBND tỉnh.                                                                                                                                                                                     |
| Bước 7         | Nhận kết quả từ UBND tỉnh, chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                                                                                                                     | Văn phòng             | 0,5                 |                                                                                                                                                                                                               |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                                                 | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 |                                                                                                                                                                                                               |

**2.2. Trường hợp hồ sơ nộp lại sau khi chỉnh sửa, bổ sung (06 ngày làm việc)**

| <b>Bước thực hiện</b> | <b>Nội dung công việc</b>                                                                                           | <b>Đơn vị thực hiện</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Kết quả/sản phẩm</b>                                                                              |
|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1                | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật) | Trung tâm Phục vụ HCC   | <b>0,25</b>                | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2                | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                 | Văn phòng               | <b>0,25</b>                | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3                | Thẩm định, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở                                                                           | Phòng TNN,KS            | <b>1,75</b>                | Dự thảo: Tờ trình, Quyết định.                                                                       |
| Bước 4                | Ký phê duyệt tờ trình, thông qua dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh                                                 | Lãnh đạo Sở             | <b>01</b>                  | - Tờ trình.<br>- Dự thảo Quyết định.                                                                 |
| Bước 5                | Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt                                                                                 | Văn phòng               | <b>0,25</b>                |                                                                                                      |
| Bước 6                | Xem xét, ký phê duyệt quyết định                                                                                    | UBND tỉnh               | <b>02</b>                  | Quyết định của UBND tỉnh.                                                                            |
| Bước 7                | Nhận kết quả từ UBND tỉnh, chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                             | Văn phòng               | <b>0,25</b>                |                                                                                                      |
| Bước 8                | Trả kết quả                                                                                                         | Trung tâm Phục vụ HCC   | <b>0,25</b>                |                                                                                                      |



## QUY TRÌNH (2)

### Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

#### 1. Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ*: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định hồ sơ*: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, phê duyệt quyết định chấp thuận trả lại giấy phép.

#### 2. Lưu đồ thực hiện:

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                  | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                      |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích)                                               | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân.  |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                 | Văn phòng             | <b>0,5</b>          | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                        |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                              | Phòng TNN,KS          | <b>03</b>           |                                                                                                       |
|                | Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. |                       |                     | Văn bản thông báo lý do không giải quyết.<br><i>không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ</i> |
|                | Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo kết quả giải quyết TTHC                                                      |                       |                     | - Báo cáo kết quả thẩm định.<br>- Dự thảo Quyết định.                                                 |
| Bước 4         | Xem xét, ký phê duyệt quyết định                                                                                    | Lãnh đạo Sở           | <b>03</b>           | Quyết định của Sở Tài nguyên và Môi trường.                                                           |
| Bước 5         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                        | Văn phòng             | <b>0,5</b>          |                                                                                                       |
| Bước 6         | Trả kết quả                                                                                                         | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          |                                                                                                       |

**QUY TRÌNH (3)****Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch****1. Thời hạn giải quyết: 14 ngày****2. Lưu đồ thực hiện:****2.1. Trường hợp nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh**

| <b>Bước thực hiện</b> | <b>Nội dung công việc</b>                                             | <b>Đơn vị thực hiện</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Kết quả/sản phẩm</b>                                                                              |
|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1                | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích) | Trung tâm Phục vụ HCC   | <b>0,5</b>                 | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2                | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                   | Văn phòng               | <b>0,5</b>                 | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3                | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                | Phòng TNN,KS            | <b>4,5</b>                 | - Dự thảo Tờ trình.<br>- Tờ khai của tổ chức, cá nhân và các hồ sơ khác có liên quan                 |
| Bước 4                | Ký Tờ trình và ký nháy Tờ khai của tổ chức, cá nhân                   | Lãnh đạo Sở             | <b>02</b>                  | - Tờ trình.<br>- Tờ khai của tổ chức, cá nhân được ký nháy.                                          |
| Bước 5                | Trình hồ sơ đến UBND tỉnh xác nhận                                    | Văn phòng               | <b>0,5</b>                 |                                                                                                      |
| Bước 6                | Ký, xác nhận tờ khai.                                                 | UBND tỉnh               | <b>04</b>                  | Tờ khai được UBND tỉnh ký xác nhận.                                                                  |
| Bước 7                | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                          | Văn phòng               | <b>0,5</b>                 |                                                                                                      |
| Bước 8                | Trả kết quả                                                           | Trung tâm Phục vụ HCC   | <b>0,5</b>                 |                                                                                                      |



**2.2. Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp xã (14 ngày)**

| <b>Bước thực hiện</b> | <b>Nội dung công việc</b>                                           | <b>Đơn vị thực hiện</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Kết quả/sản phẩm</b>                                                                              |
|-----------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1                | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận Một cửa cấp xã  | <b>02</b>                  | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2                | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                 | Văn phòng               | <b>0,5</b>                 | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3                | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                              | Phòng TNN,KS            | <b>4</b>                   | - Dự thảo Tờ trình.<br>- Tờ khai của tổ chức, cá nhân và các hồ sơ khác có liên quan                 |
| Bước 4                | Ký Tờ trình và ký nháy Tờ khai của tổ chức, cá nhân                 | Lãnh đạo Sở             | <b>02</b>                  | - Tờ trình.<br>- Tờ khai của tổ chức, cá nhân được ký nháy.                                          |
| Bước 5                | Trình hồ sơ đến UBND tỉnh xác nhận                                  | Văn phòng               | <b>0,5</b>                 |                                                                                                      |
| Bước 6                | Ký, xác nhận tờ khai.                                               | UBND tỉnh               | <b>04</b>                  | Tờ khai được UBND tỉnh ký xác nhận.                                                                  |
| Bước 7                | Chuyển hồ sơ đến Bộ phận một cửa cấp xã                             | Văn phòng               | <b>0,5</b>                 |                                                                                                      |
| Bước 8                | Trả kết quả                                                         | Bộ phận Một cửa cấp xã  | <b>0,5</b>                 |                                                                                                      |

**QUY TRÌNH (4)****Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất****1. Thời hạn giải quyết: 30 ngày****2. Lưu đồ giải quyết:**

| <b>Bước thực hiện</b> | <b>Nội dung công việc</b>                                      | <b>Đơn vị thực hiện</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Kết quả/sản phẩm</b>                                                                              |
|-----------------------|----------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1                | Tiếp nhận hồ sơ<br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích) | Trung tâm Phục vụ HCC   | <b>0,5</b>                 | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2                | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định            | Văn phòng               | <b>0,5</b>                 | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3                | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                         | Phòng TNN,KS            | <b>23</b>                  | Dự thảo Văn bản cho ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất.                              |
| Bước 4                | Xem xét, ký duyệt văn bản                                      | Lãnh đạo Sở             | <b>04</b>                  | Văn bản ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường.                                                      |
| Bước 5                | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                   | Văn phòng               | <b>01</b>                  |                                                                                                      |
| Bước 6                | Trả kết quả                                                    | Trung tâm Phục vụ HCC   | <b>01</b>                  |                                                                                                      |



**QUY TRÌNH (5)****Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất****1. Thời hạn giải quyết: 30 ngày****2. Lưu đồ giải quyết:**

| <b>Bước thực hiện</b> | <b>Nội dung công việc</b>                                             | <b>Đơn vị thực hiện</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Kết quả/sản phẩm</b>                                                                              |
|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1                | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích) | Trung tâm Phục vụ HCC   | <b>0,5</b>                 | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2                | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                   | Văn phòng               | <b>0,5</b>                 | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3                | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                | Phòng TNN,KS            | <b>23</b>                  | Dự thảo văn bản ý kiến đối với kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất            |
| Bước 4                | Xem xét, ký duyệt văn bản                                             | Lãnh đạo Sở             | <b>05</b>                  | Văn bản ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường.                                                      |
| Bước 5                | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                          | Văn phòng               | <b>0,5</b>                 |                                                                                                      |
| Bước 6                | Trả kết quả                                                           | Trung tâm Phục vụ HCC   | <b>0,5</b>                 |                                                                                                      |

## QUY TRÌNH (6)

**Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền**

### 1. Thời hạn giải quyết: 26 ngày

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- *Thời hạn thẩm định:* Trong thời hạn 21 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ.

- *Thời gian thẩm định sau khi được bổ sung hoàn chỉnh:* là 15 ngày, Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

### 2. Lưu đồ giải quyết:

#### 2.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (26 ngày)

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                     | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                              |
|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)    | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân.          |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                    | Văn phòng             | 0,5                 | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                                |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                 | Phòng TNN,KS          | 11,5                |                                                                                                               |
|                | Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện:<br>Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. |                       |                     | Văn bản thông báo lý do không giải quyết.<br>(Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ)         |
|                | Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền (nếu cần thiết).                 |                       |                     | - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền<br>- Biên bản họp Hội đồng. Bản nhận xét. |



| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                                                               | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                          |
|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                | - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.                                                                                                                                               | Phòng TNN,KS          |                     | - Dự thảo: Tờ trình, Quyết định.<br>- Hoặc Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ                         |
| Bước 4         | - Ký phê duyệt tờ trình, thông qua dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh (nếu hồ sơ đạt).<br>- Hoặc ký văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ (nếu hồ sơ không đạt) | Lãnh đạo Sở           | 02                  | - Hồ sơ đạt: Tờ trình và Dự thảo Quyết định.<br>- Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ |
| Bước 5         | - Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt (hồ sơ đạt).<br>- Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC (hồ sơ không đạt).                                                                | Văn phòng             | 0,5                 |                                                                                                                           |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt quyết định                                                                                                                                                 | UBND tỉnh             | 10                  | Quyết định của UBND tỉnh.                                                                                                 |
| Bước 7         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                                                                                     | Văn phòng             | 0,5                 |                                                                                                                           |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                                                                                      | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 |                                                                                                                           |

**2.2. Trường hợp nộp lại sau khi chỉnh sửa, bổ sung (15 ngày)**

| <b>Bước thực hiện</b> | <b>Nội dung công việc</b>                                                                                        | <b>Đơn vị thực hiện</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Kết quả/sản phẩm</b>                                                                              |
|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1                | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b> (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật) | Trung tâm Phục vụ HCC   | <b>0,5</b>                 | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2                | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                              | Văn phòng               | <b>0,5</b>                 | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3                | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                           | Phòng TNN,KS            | <b>5,5</b>                 | - Dự thảo Tờ trình<br>- Dự thảo Quyết định.                                                          |
| Bước 4                | Ký phê duyệt Tờ trình, và thông qua dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh                                           | Lãnh đạo Sở             | <b>02</b>                  | - Tờ trình.<br>- Dự thảo Quyết định.                                                                 |
| Bước 5                | Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt                                                                              | Văn phòng               | <b>0,5</b>                 |                                                                                                      |
| Bước 6                | Xem xét, ký phê duyệt Quyết định                                                                                 | UBND tỉnh               | <b>05</b>                  | Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.                                                                  |
| Bước 7                | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                     | Văn phòng               | <b>0,5</b>                 |                                                                                                      |
| Bước 8                | Trả kết quả                                                                                                      | Trung tâm Phục vụ HCC   | <b>0,5</b>                 |                                                                                                      |



## II. QUY TRÌNH THAY THỂ

### QUY TRÌNH (7)

**Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm**

#### 1. Thời hạn giải quyết: 45 ngày

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định đề án:* Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án.

- *Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án* không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.

#### 2. Lưu đồ giải quyết:

##### 2.1. Trường hợp hồ sơ nộp lần đầu (45 ngày)

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                     | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                      |
|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật).   | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân.  |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                    | Văn phòng             | 0,5                 | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                        |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                 | Phòng TNN,KS          | 26                  |                                                                                                       |
|                | Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện:<br>Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. |                       |                     | Văn bản thông báo lý do không giải quyết.<br>(Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ) |
|                | Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện:<br>- Thông báo nộp phí thẩm định                                                        |                       |                     | Văn bản thông báo nộp phí thẩm định.                                                                  |
|                | - Khảo sát thực tế (nếu cần thiết).                                                                                    |                       |                     | Giấy mời; Biên bản làm việc.                                                                          |

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                        | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                                                                                         |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                | - Thành lập hội đồng thẩm định đề án (nếu cần thiết).                                                                                                                                                                                     | Phòng TNN,KS          |                     | - Quyết định thành lập hội đồng thẩm định đề án.<br>- Biên bản họp Hội đồng.<br>- Bản nhận xét.                                                                                          |
|                | - Tổ chức lấy ý kiến các đơn vị có liên quan (nếu cần thiết).                                                                                                                                                                             |                       |                     | Văn bản lấy ý kiến                                                                                                                                                                       |
|                | - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                         |                       |                     | - Dự thảo: Báo cáo kết quả thẩm định; Tờ trình, Giấy phép.<br>- Hoặc văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép.                              |
| Bước 4         | - Trình ký phê duyệt tờ trình, báo cáo kết quả thẩm định và thông qua dự thảo giấy phép trình UBND tỉnh (hồ sơ đạt).<br>- Hoặc ký văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép (hồ sơ không đạt) | Lãnh đạo Sở           | 03                  | - Hồ sơ đạt: Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình và Dự thảo giấy phép.<br>- Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép |
| Bước 5         | - Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt (hồ sơ đạt).<br>- Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC để trả cho tổ chức, cá nhân (hồ sơ không đạt).                                                                                             | Văn phòng             | 01                  |                                                                                                                                                                                          |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt giấy phép                                                                                                                                                                                                           | UBND tỉnh             | 13                  | Giấy phép của UBND tỉnh cấp.                                                                                                                                                             |
| Bước 7         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                                                                                                                                              | Văn phòng             | 0,5                 |                                                                                                                                                                                          |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                                               | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 |                                                                                                                                                                                          |



**2.2. Trường hợp nộp lại sau khi chỉnh sửa, bổ sung (24 ngày)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                  | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                     |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật) | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn                                                                              | Văn phòng             | <b>0,5</b>          | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                              | Phòng TNN,KS          | <b>9,5</b>          | - Dự thảo báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.<br>- Dự thảo Tờ trình; Dự thảo Quyết định.                |
| Bước 4         | Trình ký phê duyệt tờ trình, báo cáo kết quả thẩm định và thông qua dự thảo giấy phép trình UBND tỉnh               | Lãnh đạo Sở           | <b>03</b>           | - Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.<br>- Tờ trình.<br>- Dự thảo giấy phép.                            |
| Bước 5         | Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt                                                                                 | Văn phòng             | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt giấy phép                                                                                     | UBND tỉnh             | <b>09</b>           | Giấy phép của UBND tỉnh cấp.                                                                         |
| Bước 7         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                        | Văn phòng             | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                         | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |

## QUY TRÌNH (8)

**Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình  
có quy mô dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm**

### 1. Thời hạn giải quyết: 38 ngày

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định báo cáo:* Trong thời hạn 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo.

- *Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo* không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.

### 2. Lưu đồ giải quyết:

#### 2.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (38 ngày)

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                     | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                      |
|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật).   | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân.  |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                    | Văn phòng             | 0,5                 | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                        |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                 | Phòng TNN,KS          | 19,5                |                                                                                                       |
|                | Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện:<br>Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. |                       |                     | Văn bản thông báo lý do không giải quyết.<br>(Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ) |
|                | Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện:<br>- Thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân.                                  |                       |                     | Văn bản thông báo nộp phí thẩm định.                                                                  |
|                | - Khảo sát thực tế (nếu cần thiết).                                                                                    |                       |                     | Giấy mời; Biên bản làm việc.                                                                          |



| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                  | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                                                                                         |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                | - Thành lập hội đồng thẩm định báo cáo (nếu cần thiết).                                                                                                                                                                             | Phòng TNN,KS          |                     | - Quyết định thành lập hội đồng thẩm định báo cáo.<br>- Biên bản họp Hội đồng; Bản nhận xét.                                                                                             |
|                | - Tổ chức lấy ý kiến các đơn vị có liên quan (nếu cần thiết).                                                                                                                                                                       |                       |                     | Văn bản lấy ý kiến                                                                                                                                                                       |
|                | - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                   |                       |                     | - Dự thảo: Báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình, Giấy phép.<br>- Hoặc Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép.                              |
| Bước 4         | - Ký phê duyệt tờ trình, báo cáo kết quả thẩm định và thông qua dự thảo giấy phép trình UBND tỉnh (hồ sơ đạt).<br>- Hoặc ký Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép (hồ sơ không đạt) | Lãnh đạo Sở           | 03                  | - Hồ sơ đạt: Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình và Dự thảo giấy phép.<br>- Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép |
| Bước 5         | - Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt (hồ sơ đạt).<br>- Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC để trả kết quả (hồ sơ không đạt).                                                                                                    | Văn phòng             | 0,5                 |                                                                                                                                                                                          |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt giấy phép                                                                                                                                                                                                     | UBND tỉnh             | 13                  | Giấy phép của UBND tỉnh cấp.                                                                                                                                                             |
| Bước 7         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                                                                                                                                        | Văn phòng             | 0,5                 |                                                                                                                                                                                          |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                                         | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 |                                                                                                                                                                                          |

**2.2. Trường hợp nộp hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung (24 ngày)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                  | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                     |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật) | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn                                                                              | Văn phòng             | <b>0,5</b>          | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                              | Phòng TNN,KS          | <b>9,5</b>          | - Dự thảo báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.<br>- Dự thảo Tờ trình; Dự thảo Quyết định.                |
| Bước 4         | Ký phê duyệt tờ trình, báo cáo kết quả thẩm định và thông qua dự thảo giấy phép trình UBND tỉnh                     | Lãnh đạo Sở           | <b>03</b>           | - Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.<br>- Tờ trình.<br>- Dự thảo giấy phép.                            |
| Bước 5         | Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt                                                                                 | Văn phòng             | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt giấy phép                                                                                     | UBND tỉnh             | <b>09</b>           | Giấy phép của UBND tỉnh cấp.                                                                         |
| Bước 7         | chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                        | Văn phòng             | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                         | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |



**QUY TRÌNH (9)**  
**Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô**  
**dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm**

**1. Thời hạn giải quyết: 45 ngày**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định báo cáo:* Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo.

- *Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo* không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.

**2. Lưu đồ giải quyết:**

**2.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (45 ngày)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                     | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                      |
|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật).   | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân.  |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn                                                                                 | Văn phòng             | <b>0,5</b>          | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                        |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                 | Phòng TNN,KS          | <b>26,5</b>         |                                                                                                       |
|                | Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện:<br>Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. |                       |                     | Văn bản thông báo lý do không giải quyết.<br>(Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ) |
|                | Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân.                                       |                       |                     | Văn bản thông báo nộp phí thẩm định.                                                                  |
|                | - Khảo sát thực tế (nếu cần)                                                                                           |                       |                     | Giấy mời; Biên bản làm việc.                                                                          |

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                      | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                                                                                          |
|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                | - Thành lập hội đồng thẩm định báo cáo (nếu cần thiết).                                                                                                                                                                                 | Phòng TNN,KS          |                     | - Quyết định thành lập hội đồng thẩm định báo cáo.<br>- Biên bản họp Hội đồng; Bản nhận xét.                                                                                              |
|                | - Tổ chức lấy ý kiến các đơn vị có liên quan (nếu cần).                                                                                                                                                                                 |                       |                     | Văn bản lấy ý kiến                                                                                                                                                                        |
|                | - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                       |                       |                     | - Dự thảo: Báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình, Giấy phép.<br>- Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép                                     |
| Bước 4         | - Ký phê duyệt tờ trình, báo cáo kết quả thẩm định và thông qua dự thảo giấy phép trình UBND tỉnh (hồ sơ đạt).<br>- Hoặc ký Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép (nếu hồ sơ không đạt) | Lãnh đạo Sở           | 03                  | - Hồ sơ đạt: Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình và Dự thảo giấy phép.<br>- Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép. |
| Bước 5         | - Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt (hồ sơ đạt).<br>- Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC để trả cho tổ chức, cá nhân (hồ sơ không đạt).                                                                                           | Văn phòng             | 0,5                 |                                                                                                                                                                                           |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt giấy phép                                                                                                                                                                                                         | UBND tỉnh             | 13                  | Giấy phép của UBND tỉnh cấp.                                                                                                                                                              |
| Bước 7         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                                                                                                                                            | Văn phòng             | 0,5                 |                                                                                                                                                                                           |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                                             | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 |                                                                                                                                                                                           |



**2.2. Trường hợp nộp hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung (24 ngày)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                  | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                     |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật) | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn                                                                              | Văn phòng             | <b>0,5</b>          | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                              | Phòng TNN,KS          | <b>9,5</b>          | - Dự thảo báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.<br>- Dự thảo Tờ trình<br>- Dự thảo Quyết định.            |
| Bước 4         | Ký phê duyệt tờ trình, báo cáo kết quả thẩm định và thông qua dự thảo giấy phép trình UBND tỉnh                     | Lãnh đạo Sở           | <b>03</b>           | - Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.<br>- Tờ trình;<br>- Dự thảo giấy phép.                            |
| Bước 5         | Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt                                                                                 | Văn phòng             | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt giấy phép                                                                                     | UBND tỉnh             | <b>09</b>           | Giấy phép của UBND tỉnh cấp.                                                                         |
| Bước 7         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                        | Văn phòng             | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                         | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |

## QUY TRÌNH (10)

### Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm

#### 1. Thời hạn giải quyết: 38 ngày

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định báo cáo:* Trong thời hạn 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo.

- *Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo* không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.

#### 2. Lưu đồ giải quyết

##### 2.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (38 ngày)

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                  | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                      |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật).          | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân.  |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                 | Văn phòng             | 0,5                 | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                        |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                              | Phòng TNN,KS          | 19                  | Văn bản thông báo lý do không giải quyết.<br>(Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ) |
|                | Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. |                       |                     |                                                                                                       |
|                | Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân.                                    |                       |                     | Văn bản thông báo nộp phí thẩm định.                                                                  |
|                | - Khảo sát thực tế (nếu cần)                                                                                        |                       |                     | Giấy mời; Biên bản làm việc.                                                                          |
|                | - Thành lập hội đồng thẩm định báo cáo (nếu cần thiết).                                                             |                       |                     | - Quyết định thành lập hội đồng thẩm định báo cáo.<br>- Biên bản họp Hội đồng.                        |



| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                          | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                                                                                         |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                |                                                                                                                                                                                                                                             |                       |                     | - Bản nhận xét.                                                                                                                                                                          |
|                | - Tổ chức lấy ý kiến các đơn vị có liên quan (nếu cần thiết).                                                                                                                                                                               | Phòng TNN,KS          |                     | Văn bản lấy ý kiến                                                                                                                                                                       |
|                | - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.                                                                                                                                                                                                          |                       |                     | - Dự thảo: Báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình, giấy phép.<br>- Hoặc Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép                               |
| Bước 4         | - Ký phê duyệt tờ trình, báo cáo kết quả thẩm định và thông qua dự thảo giấy phép trình UBND tỉnh (nếu hồ sơ đạt).<br>- Hoặc ký Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép (nếu hồ sơ không đạt) | Lãnh đạo Sở           | 03                  | - Hồ sơ đạt: Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình và Dự thảo giấy phép.<br>- Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép |
| Bước 5         | - Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt (hồ sơ đạt).<br>- Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC để trả cho tổ chức, cá nhân (hồ sơ không đạt).                                                                                               | Văn phòng             | 01                  |                                                                                                                                                                                          |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt giấy phép                                                                                                                                                                                                             | UBND tỉnh             | 13                  | Giấy phép do UBND tỉnh cấp.                                                                                                                                                              |
| Bước 7         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                                                                                                                                                | Văn phòng             | 0,5                 |                                                                                                                                                                                          |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                                                 | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 |                                                                                                                                                                                          |

**2.2. Trường hợp nộp hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung (24 ngày)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                  | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                     |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật) | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                 | Văn phòng             | <b>0,5</b>          | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                              | Phòng TNN,KS          | <b>9,5</b>          | - Dự thảo báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.<br>- Dự thảo Tờ trình<br>- Dự thảo Quyết định.            |
| Bước 4         | Ký phê duyệt tờ trình, báo cáo kết quả thẩm định và thông qua dự thảo giấy phép trình UBND tỉnh                     | Lãnh đạo Sở           | <b>03</b>           | - Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.<br>- Tờ trình.<br>- Dự thảo giấy phép.                            |
| Bước 5         | Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt                                                                                 | Văn phòng             | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt giấy phép                                                                                     | UBND tỉnh             | <b>09</b>           | Giấy phép của UBND tỉnh cấp.                                                                         |
| Bước 7         | Nhận và trả kết quả                                                                                                 | Văn phòng             | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                         | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |



## QUY TRÌNH (11)

### Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

#### 1. Thời hạn giải quyết: 24 ngày

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ*: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định hồ sơ*: Trong thời hạn không quá 21 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép.

- *Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế* không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 14 ngày.

#### 2. Lưu đồ giải quyết:

##### 2.1 Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (24 ngày)

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                     | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                     |
|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích).                                                 | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                    | Văn phòng             | <b>0,5</b>          | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ:                                                                                                | Phòng TNN,KS          | <b>19</b>           |                                                                                                      |
|                | Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện:<br>Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. |                       |                     | Văn bản thông báo lý do không giải quyết.<br>(Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc)             |
|                | Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện:<br>- Thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân.                                  |                       |                     | Văn bản thông báo nộp phí thẩm định.                                                                 |

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                            | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                                                                                                           |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát thực tế (nếu cần thiết)</li> <li>- Hoặc có Văn bản đề nghị cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước địa phương (Phòng TNMT cấp huyện) nơi có tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tiến hành kiểm tra thực tế.</li> </ul> |                       |                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy mời, Biên bản làm việc</li> <li>- Hoặc Văn bản ý kiến của Phòng TNMT cấp Huyện nơi có tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.</li> </ul>                          |
|                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> </ul>                                                                                                                                                                                          |                       |                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả thẩm định và Dự thảo giấy phép.</li> <li>- Hoặc Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép</li> </ul>  |
| Bước 4         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ký, phê duyệt giấy phép (nếu hồ sơ đạt).</li> <li>- Hoặc ký Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép (nếu hồ sơ không đạt)</li> </ul>                                                   | Lãnh đạo Sở           | 03                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ đạt: Giấy phép do Sở TNMT cấp.</li> <li>- Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép</li> </ul> |
| Bước 5         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                                                                                                                                                                                  | Văn phòng             | 0,5                 |                                                                                                                                                                                                            |
| Bước 6         | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                   | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 |                                                                                                                                                                                                            |



**2.2. Trường hợp nộp hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung (14 ngày)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                    | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                     |
|----------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích) | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                   | Văn phòng             | <b>0,5</b>          | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                | Phòng TNN,KS          | <b>09</b>           | - Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.<br>- Dự thảo giấy phép.                                           |
| Bước 4         | Ký, phê duyệt giấy phép                                               | Lãnh đạo Sở           | <b>03</b>           | Giấy phép do Sở TNMT cấp.                                                                            |
| Bước 5         | Trung tâm Phục vụ HCC                                                 | Văn phòng             | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |
| Bước 6         | Trả kết quả                                                           | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |

**QUY TRÌNH (12)**  
**Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất**  
**quy mô vừa và nhỏ**

**1. Thời hạn giải quyết: 17 ngày**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định hồ sơ:* Trong thời hạn không quá 14 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho tổ chức, cá nhân.

Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 05 ngày làm việc.

**2. Lưu đồ thực hiện**

**2.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (17 ngày)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                     | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                     |
|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật).   | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                    | Văn phòng             | <b>0,5</b>          | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                 | Phòng TNN,KS          | <b>12</b>           |                                                                                                      |
|                | Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện:<br>Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. |                       |                     | Văn bản thông báo lý do không giải quyết.<br>(Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc)             |
|                | Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện:                                                                                         |                       |                     | Văn bản thông báo nộp phí thẩm định.                                                                 |



| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                    | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                                                  |
|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                | - Thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân.                                                                                                                                                                   |                       |                     |                                                                                                                                                   |
|                | - Khảo sát thực tế (nếu cần thiết)<br>- Hoặc có Văn bản đề nghị cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước địa phương (Phòng TNMT cấp Huyện) nơi có tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tiến hành kiểm tra thực tế. | Phòng TNN,KS          |                     | - Giấy mời, Biên bản làm việc<br>- Hoặc Văn bản ý kiến của Phòng TNMT cấp Huyện nơi có tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.                         |
|                | - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.                                                                                                                                                                                    |                       |                     | - Báo cáo kết quả thẩm định và Dự thảo giấy phép.<br>- Hoặc Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép |
| Bước 4         | - Ký, phê duyệt giấy phép (nếu hồ sơ đạt).<br>- Hoặc ký Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép (nếu hồ sơ không đạt)                                                   | Lãnh đạo Sở           | 03                  | - Hồ sơ đạt: Giấy phép do Sở TNMT cấp.<br>- Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa.                                                  |
| Bước 5         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                                                                                                                          | Văn phòng             | 0,5                 |                                                                                                                                                   |
| Bước 6         | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                           | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 |                                                                                                                                                   |

**2.2. Trường hợp nộp hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung (05 ngày làm việc)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                  | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                     |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật) | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                 | Văn phòng             | <b>0,5</b>          | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                              | Phòng TNN,KS          | <b>02</b>           | - Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.<br>- Dự thảo giấy phép.                                           |
| Bước 4         | Ký, phê duyệt giấy phép                                                                                             | Lãnh đạo Sở           | <b>1,5</b>          | Giấy phép do Sở TNMT cấp.                                                                            |
| Bước 5         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                        | Văn phòng             | <b>0,25</b>         |                                                                                                      |
| Bước 6         | Trả kết quả                                                                                                         | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,25</b>         |                                                                                                      |



**QUY TRÌNH (13)****Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ****1. Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định hồ sơ:* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, cấp lại giấy phép.

**2. Lưu đồ giải quyết**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                  | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                     |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích).                                                        | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân.                 |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                 | Văn phòng             | 0,5                 | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                                       |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                              | Phòng TNN,KS          | 03                  |                                                                                                                      |
|                | Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. |                       |                     | Văn bản thông báo lý do không giải quyết.<br><i>Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ</i> |
|                | Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo kết quả giải quyết TTHC                                                      |                       |                     | - Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.<br>- Dự thảo giấy phép.                                                           |
| Bước 4         | Ký, phê duyệt giấy phép hoặc văn bản trả hồ sơ                                                                      | Lãnh đạo Sở           | 03                  | Giấy phép do Sở TNMT cấp hoặc Văn bản thông báo lý do.                                                               |
| Bước 5         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                        | Văn phòng             | 0,5                 |                                                                                                                      |
| Bước 6         | Trả kết quả                                                                                                         | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 |                                                                                                                      |

**QUY TRÌNH (14)**  
**Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với**  
**công trình chưa vận hành**

**1. Thời hạn giải quyết: 26 ngày**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- *Thời hạn thẩm định:* Trong thời hạn 21 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ.

- *Thời gian thẩm định sau khi được bổ sung hoàn chỉnh:* là 15 ngày. Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

**2. Lưu đồ giải quyết:**

**2.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (26 ngày)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                  | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                           |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật) | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân.       |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                 | Văn phòng             | <b>0,5</b>          | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                             |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                              | Phòng TNN,KS          | <b>12</b>           |                                                                                                            |
|                | Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. |                       |                     | Văn bản thông báo lý do không giải quyết.<br><i>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ</i> |
|                | Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện:<br>- Thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền (nếu cần thiết)          |                       |                     | - Quyết định thành lập hội đồng<br>- Biên bản họp Hội đồng.<br>- Bản nhận xét.                             |
|                | - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.                                                                                  |                       |                     | - Dự thảo: Tờ trình, Quyết định.                                                                           |



| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                     | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                                                              |
|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                |                                                                                                                                                                                                                        |                       |                     | - Hoặc Văn bản đề nghị chỉnh sửa, bổ sung.                                                                                                                    |
| Bước 4         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ký phê duyệt Tờ trình UBND tỉnh, thông qua dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh (hồ sơ đạt).</li> <li>- Hoặc ký Văn bản đề nghị chỉnh sửa, bổ sung (hồ sơ không đạt)</li> </ul> | Lãnh đạo Sở           | 03                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ đạt: Tờ trình và Dự thảo Quyết định.</li> <li>- Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị chỉnh sửa, bổ sung</li> </ul> |
| Bước 5         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt (nếu hồ sơ đạt).</li> <li>- Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC để trả cho tổ chức, cá nhân (nếu hồ sơ không đạt).</li> </ul>          | Văn phòng             | 01                  |                                                                                                                                                               |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt quyết định                                                                                                                                                                                       | UBND tỉnh             | 08                  | Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.                                                                                                                           |
| Bước 7         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                                                                                                                           | Văn phòng             | 0,5                 |                                                                                                                                                               |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                            | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 |                                                                                                                                                               |

**2.2. Trường hợp nộp lại sau khi chỉnh sửa, bổ sung (15 ngày)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                  | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                     |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật) | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                 | Văn phòng             | <b>0,5</b>          | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                              | Phòng TNN,KS          | <b>5,5</b>          | - Dự thảo Tờ trình<br>- Dự thảo Quyết định.                                                          |
| Bước 4         | Ký phê duyệt Tờ trình, và thông qua dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh                                              | Lãnh đạo Sở           | <b>02</b>           | - Tờ trình.<br>- Dự thảo Quyết định.                                                                 |
| Bước 5         | Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt                                                                                 | Văn phòng             | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt Quyết định                                                                                    | UBND tỉnh             | <b>05</b>           | Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.                                                                  |
| Bước 7         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                        | Văn phòng             | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                         | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |



## QUY TRÌNH (15)

### Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành

#### 1. Thời hạn giải quyết:

Theo thời gian giải quyết của hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước, trong đó:

- 45 ngày (trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước);

- 38 ngày (trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước).

#### 2. Lưu đồ giải quyết

##### 2.1. Trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước (45 ngày)

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                               | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                                                                                         |
|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | Tiếp nhận Bản kê khai tiền cấp quyền cùng với hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước qua hình thức (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật) | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân.                                                                                     |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                                                                                                                              | Văn phòng             | 0,5                 | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                                                                                                           |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                           | Phòng TNN,KS          | 26                  | Việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện đồng thời với việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước |
|                | Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do                                                                                                                                                            |                       |                     | Văn bản thông báo lý do không giải quyết.                                                                                                                                                |

| <b>Bước thực hiện</b> | <b>Nội dung công việc</b>                                                                                                                            | <b>Đơn vị thực hiện</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Kết quả/sản phẩm</b>                                                                                |
|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                       | không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.                                                                                                        |                         |                            |                                                                                                        |
|                       | Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.                                                                                      |                         |                            | - Dự thảo: Tờ trình, Quyết định.<br>- Hoặc dự thảo Văn bản đề nghị chỉnh sửa, bổ sung.                 |
| Bước 4                | - Ký phê duyệt tờ trình, thông qua dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh (hồ sơ đạt).<br>- Hoặc ký Văn bản đề nghị chỉnh sửa, bổ sung (hồ sơ không đạt) | Lãnh đạo Sở             | <b>03</b>                  | - Hồ sơ đạt: Tờ trình và Dự thảo Quyết định.<br>- Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị chỉnh sửa, bổ sung. |
| Bước 5                | - Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt (hồ sơ đạt).<br>- Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC để trả cho tổ chức, cá nhân (hồ sơ không đạt).        | Văn phòng               | <b>01</b>                  |                                                                                                        |
| Bước 6                | Xem xét, ký phê duyệt quyết định                                                                                                                     | UBND tỉnh               | <b>13</b>                  | Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.                                                                    |
| Bước 7                | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                                                         | Văn phòng               | <b>0,5</b>                 |                                                                                                        |
| Bước 8                | Trả kết quả                                                                                                                                          | Trung tâm Phục vụ HCC   | <b>0,5</b>                 |                                                                                                        |



**2.2. Trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước (38 ngày)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                                         | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                       |
|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)                                        | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân.   |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                                                        | Văn phòng             | <b>0,5</b>          | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                         |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                     | Phòng TNN,KS          | <b>19</b>           |                                                                                                        |
|                | Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện:<br>Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.                                     |                       |                     | Văn bản thông báo lý do không giải quyết.                                                              |
|                | Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.                                                                                            |                       |                     | - Dự thảo: Tờ trình, Quyết định hoặc dự thảo Văn bản đề nghị chỉnh sửa, bổ sung.                       |
| Bước 4         | - Ký phê duyệt tờ trình, thông qua dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh (hồ sơ đạt).<br>- Hoặc ký văn bản thông báo lý do không giải quyết (hồ sơ không đạt) | Lãnh đạo Sở           | <b>03</b>           | - Hồ sơ đạt: Tờ trình và Dự thảo Quyết định.<br>- Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị chỉnh sửa, bổ sung. |
| Bước 5         | - Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt (hồ sơ đạt).<br>- Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC (hồ sơ không đạt).                                          | Văn phòng             | <b>01</b>           |                                                                                                        |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt quyết định                                                                                                                           | UBND tỉnh             | <b>13</b>           | Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.                                                                    |
| Bước 7         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                                                               | Văn phòng             | <b>0,5</b>          |                                                                                                        |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                                                                | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          |                                                                                                        |

**QUY TRÌNH (16)**  
**Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

**1. Thời hạn giải quyết:** 21 ngày

**2. Lưu đồ giải quyết:**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                                                                                                                           |
|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <p>Tiếp nhận Bản kê khai tiền cấp quyền qua hình thức (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật).</p> <p>- Riêng đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đồng thời với việc nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước.</p> | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên nhận hồ sơ</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.</li> <li>- Hồ sơ của tổ chức, công dân.</li> </ul>                                                         |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Văn phòng             | 0,5                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.</li> <li>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.</li> </ul>                                                                                     |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phòng TNN,KS          | 9,5                 | Văn bản thông báo lý do không giải quyết.                                                                                                                                                                                  |
|                | Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                       |                     |                                                                                                                                                                                                                            |
|                | <p>Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền (nếu cần thiết)</li> <li>- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                |                       |                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền.</li> <li>- Biên bản họp Hội đồng.</li> <li>- Bản nhận xét.</li> <li>- Dự thảo Tờ trình, Quyết định.</li> </ul> |



| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                   | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                                                               |
|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                |                                                                                                                                                                                                                      |                       |                     | - Hoặc Văn bản đề nghị chỉnh sửa, bổ sung.                                                                                                                     |
| Bước 4         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ký phê duyệt Tờ trình, thông qua dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh (nếu hồ sơ đạt).</li> <li>- Hoặc ký Văn bản đề nghị chỉnh sửa, bổ sung (nếu hồ sơ không đạt)</li> </ul> | Lãnh đạo Sở           | 02                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ đạt: Tờ trình và Dự thảo Quyết định.</li> <li>- Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị chỉnh sửa, bổ sung.</li> </ul> |
| Bước 5         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt (nếu hồ sơ đạt).</li> <li>- Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC để trả cho tổ chức, cá nhân (nếu hồ sơ không đạt).</li> </ul>        | Văn phòng             | 0,5                 |                                                                                                                                                                |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt quyết định                                                                                                                                                                                     | UBND tỉnh             | 07                  | Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.                                                                                                                            |
| Bước 7         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                                                                                                                         | Văn phòng             | 0,5                 |                                                                                                                                                                |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                          | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 |                                                                                                                                                                |

**QUY TRÌNH (17)**  
**Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển**

**1. Thời hạn giải quyết: 14 ngày**

Trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong vòng 28 ngày.

**2. Lưu đồ giải quyết**

**2.1. Trường hợp 14 ngày**

**a) Trường hợp nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (14 ngày)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                    | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                     |
|----------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích) | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn                                | Văn phòng             | <b>0,5</b>          | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                | Phòng TNN,KS          | <b>5,5</b>          | - Dự thảo Tờ trình.<br>- Tờ khai của tổ chức, cá nhân và các hồ sơ khác có liên quan                 |
| Bước 4         | Ký Tờ trình và ký nháy Tờ khai của tổ chức, cá nhân                   | Lãnh đạo Sở           | <b>02</b>           | - Tờ trình;<br>- Tờ khai của tổ chức, cá nhân được ký nháy.                                          |
| Bước 5         | Trình hồ sơ đến UBND tỉnh xác nhận                                    | Văn phòng             | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |
| Bước 6         | Ký, xác nhận tờ khai.                                                 | UBND tỉnh             | <b>04</b>           | Tờ khai được UBND tỉnh ký xác nhận.                                                                  |
| Bước 7         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                          | Văn phòng             | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                           | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |



**b) Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã (14 ngày)**

| <b>Bước thực hiện</b> | <b>Nội dung công việc</b>                                           | <b>Đơn vị thực hiện</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Kết quả/sản phẩm</b>                                                                              |
|-----------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1                | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận Một cửa cấp xã  | <b>02</b>                  | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2                | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                 | Văn phòng               | <b>0,5</b>                 | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3                | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                              | Phòng TNN,KS            | <b>04</b>                  | - Dự thảo Tờ trình.<br>- Tờ khai của tổ chức, cá nhân và các hồ sơ khác có liên quan                 |
| Bước 4                | Ký Tờ trình và ký nháy Tờ khai của tổ chức, cá nhân                 | Lãnh đạo Sở             | <b>02</b>                  | - Tờ trình.<br>- Tờ khai của tổ chức, cá nhân được ký nháy.                                          |
| Bước 5                | Trình hồ sơ đến UBND tỉnh xác nhận                                  | Văn phòng               | <b>0,5</b>                 |                                                                                                      |
| Bước 6                | Ký, xác nhận tờ khai.                                               | UBND tỉnh               | <b>04</b>                  | Tờ khai được UBND tỉnh ký xác nhận.                                                                  |
| Bước 7                | Chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa cấp xã                             | Văn phòng               | <b>0,5</b>                 |                                                                                                      |
| Bước 8                | Trả kết quả                                                         | Bộ phận Một cửa cấp xã  | <b>0,5</b>                 |                                                                                                      |

**2.2. Trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong vòng 28 ngày**

**a) Trường hợp nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (28 ngày)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                    | Đơn vị thực hiện     | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                     |
|----------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích) | Trung tâm PVHCC tỉnh | <b>0,5</b>          | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn                                | Văn phòng            | <b>0,5</b>          | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                | Phòng TNN,KS         | <b>14</b>           | - Dự thảo Tờ trình.<br>- Tờ khai của tổ chức, cá nhân và các hồ sơ khác có liên quan                 |
| Bước 4         | Ký Tờ trình và ký nháy Tờ khai của tổ chức, cá nhân                   | Lãnh đạo Sở          | <b>03</b>           | - Tờ trình;<br>- Tờ khai của tổ chức, cá nhân được ký nháy.                                          |
| Bước 5         | Trình hồ sơ đến UBND tỉnh xác nhận                                    | Văn phòng            | <b>01</b>           |                                                                                                      |
| Bước 6         | Ký, xác nhận tờ khai.                                                 | UBND tỉnh            | <b>08</b>           | Tờ khai được UBND tỉnh ký xác nhận.                                                                  |
| Bước 7         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                          | Văn phòng            | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |
| Bước 8         | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                      | Trung tâm PVHCC tỉnh | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |



**b) Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                    | Đơn vị thực hiện                      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                     |
|----------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích) | Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã       | <b>02</b>           | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                   | Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường | <b>0,5</b>          | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                | Phòng TNN,KS                          | <b>12</b>           | - Dự thảo Tờ trình.<br>- Tờ khai của tổ chức, cá nhân và các hồ sơ khác có liên quan                 |
| Bước 4         | Ký Tờ trình và ký nháy Tờ khai của tổ chức, cá nhân                   | Lãnh đạo Sở                           | <b>03</b>           | - Tờ trình;<br>- Tờ khai của tổ chức, cá nhân được ký nháy.                                          |
| Bước 5         | Trình hồ sơ đến UBND tỉnh xác nhận                                    | Văn phòng                             | <b>01</b>           |                                                                                                      |
| Bước 6         | Ký, xác nhận tờ khai.                                                 | UBND tỉnh                             | <b>08</b>           | Tờ khai được UBND tỉnh ký xác nhận.                                                                  |
| Bước 7         | Nhận kết quả                                                          | Văn phòng                             | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |
| Bước 8         | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                      | Bộ phận Một cửa cấp xã                | <b>01</b>           |                                                                                                      |

**QUY TRÌNH (18)**  
**Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển**  
**(đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15**  
**Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024)**

**1. Thời hạn giải quyết: 45 ngày**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.
- *Thời hạn thẩm định đề án:* Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án.
- *Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án* không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.

**2. Lưu đồ giải quyết**

**2.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (45 ngày)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                   | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                                                                   |
|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật). | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên nhận hồ sơ</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.</li> <li>- Hồ sơ của tổ chức, công dân.</li> </ul> |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                  | Văn phòng             | <b>0,5</b>          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.</li> <li>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.</li> </ul>                             |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                               | Phòng TNN,KS          | <b>26</b>           |                                                                                                                                                                    |
|                | Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.  |                       |                     | Văn bản thông báo lý do không giải quyết.<br><i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ</i>                                                         |
|                | Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân.                                     |                       |                     | Văn bản thông báo nộp phí thẩm định.                                                                                                                               |
|                | - Khảo sát thực tế (nếu cần thiết).                                                                                  |                       |                     | Giấy mời; Biên bản làm việc.                                                                                                                                       |
|                | - Thành lập hội đồng thẩm định đề án (nếu cần thiết).                                                                | Phòng TNN,KS          |                     | - Quyết định thành lập hội đồng thẩm định đề án.                                                                                                                   |



| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                        | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                                                                                         |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                |                                                                                                                                                                                                                                           |                       |                     | - Biên bản họp Hội đồng.<br>- Bản nhận xét.                                                                                                                                              |
|                | - Tổ chức lấy ý kiến các đơn vị có liên quan (nếu cần thiết).                                                                                                                                                                             |                       |                     | Văn bản lấy ý kiến                                                                                                                                                                       |
|                | - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.                                                                                                                                                                                                        |                       |                     | - Dự thảo: Báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình, Giấy phép.<br>- Hoặc dự thảo Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép                       |
| Bước 4         | - Ký phê duyệt tờ trình, báo cáo kết quả thẩm định, thông qua dự thảo giấy phép trình UBND tỉnh (nếu hồ sơ đạt).<br>- Hoặc ký Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép (nếu hồ sơ không đạt) | Lãnh đạo Sở           | 03                  | - Hồ sơ đạt: Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ. Tờ trình và Dự thảo giấy phép.<br>- Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép |
| Bước 5         | - Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt (hồ sơ đạt).<br>- Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC (hồ sơ không đạt).                                                                                                                         | Văn phòng             | 01                  |                                                                                                                                                                                          |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt giấy phép                                                                                                                                                                                                           | UBND tỉnh             | 13                  | Giấy phép do UBND tỉnh cấp.                                                                                                                                                              |
| Bước 7         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                                                                                                                                              | Văn phòng             | 0,5                 |                                                                                                                                                                                          |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                                               | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 |                                                                                                                                                                                          |

**2.2. Trường hợp nộp lại sau khi chỉnh sửa, bổ sung (24 ngày)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                  | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                                                                   |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật) | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên nhận hồ sơ</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.</li> <li>- Hồ sơ của tổ chức, công dân.</li> </ul> |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn                                                                              | Văn phòng             | <b>0,5</b>          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.</li> <li>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.</li> </ul>                             |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                              | Phòng TNN,KS          | <b>9,5</b>          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Dự thảo Tờ trình</li> <li>- Dự thảo Quyết định.</li> </ul>            |
| Bước 4         | Ký phê duyệt tờ trình, báo cáo kết quả thẩm định, thông qua dự thảo giấy phép trình UBND tỉnh                       | Lãnh đạo Sở           | <b>03</b>           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Tờ trình.</li> <li>- Dự thảo giấy phép.</li> </ul>                            |
| Bước 5         | Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt                                                                                 | Văn phòng             | <b>0,5</b>          |                                                                                                                                                                    |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt giấy phép                                                                                     | UBND tỉnh             | <b>09</b>           | Giấy phép do UBND tỉnh cấp.                                                                                                                                        |
| Bước 7         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                        | Văn phòng             | <b>0,5</b>          |                                                                                                                                                                    |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                         | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          |                                                                                                                                                                    |



## QUY TRÌNH (19)

### Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển

#### 1. Thời hạn giải quyết: 38 ngày

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định đề án:* Trong thời hạn 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án.

- *Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án* không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.

#### 2. Lưu đồ giải quyết

##### 2.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (38 ngày)

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                  | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                           |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật).          | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân.       |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                 | Văn phòng             | 0,5                 | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                             |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                              | Phòng TNN,KS          | 19                  |                                                                                                            |
|                | Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. |                       |                     | Văn bản thông báo lý do không giải quyết.<br><i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ</i> |
|                | Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân.                                    |                       |                     | Văn bản thông báo nộp phí thẩm định.                                                                       |
|                | - Khảo sát thực tế (nếu cần thiết).                                                                                 |                       |                     | Giấy mời; Biên bản làm việc.                                                                               |
|                | - Thành lập hội đồng thẩm định đề án (nếu cần thiết).                                                               |                       |                     | - Quyết định thành lập hội đồng thẩm định đề án.<br>- Biên bản họp Hội đồng.<br>- Bản nhận xét.            |

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                                                                                         |
|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                | - Tổ chức lấy ý kiến các đơn vị có liên quan (nếu cần thiết).                                                                                                                                                                     |                       |                     | Văn bản lấy ý kiến                                                                                                                                                                       |
|                | - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.                                                                                                                                                                                                |                       |                     | - Dự thảo: Báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình, Giấy phép.<br>- Hoặc dự thảo Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép.                      |
| Bước 4         | - Ký phê duyệt tờ trình, báo cáo kết quả thẩm định, thông qua dự thảo giấy phép trình UBND tỉnh (hồ sơ đạt).<br>- Hoặc ký Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép (hồ sơ không đạt) | Lãnh đạo Sở           | 03                  | - Hồ sơ đạt: Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình và Dự thảo giấy phép.<br>- Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép |
| Bước 5         | - Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt (nếu hồ sơ đạt).<br>- Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC để trả cho tổ chức, cá nhân (nếu hồ sơ không đạt).                                                                             | Văn phòng             | 01                  |                                                                                                                                                                                          |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt giấy phép                                                                                                                                                                                                   | UBND tỉnh             | 13                  | Giấy phép do UBND tỉnh cấp.                                                                                                                                                              |
| Bước 7         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                                                                                                                                      | Văn phòng             | 0,5                 |                                                                                                                                                                                          |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                                       | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 |                                                                                                                                                                                          |



**2.2. Trường hợp nộp lại sau khi chỉnh sửa, bổ sung (24 ngày)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                  | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                     |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật) | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                 | Văn phòng             | <b>0,5</b>          | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                              | Phòng TNN,KS          | <b>9,5</b>          | - Dự thảo báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.<br>- Dự thảo Tờ trình<br>- Dự thảo Quyết định.            |
| Bước 4         | Ký phê duyệt tờ trình, báo cáo kết quả thẩm định và thông qua dự thảo giấy phép trình UBND tỉnh                     | Lãnh đạo Sở           | <b>03</b>           | - Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.<br>- Tờ trình.<br>- Dự thảo giấy phép.                            |
| Bước 5         | Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt                                                                                 | Văn phòng             | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt giấy phép                                                                                     | UBND tỉnh             | <b>09</b>           | Giấy phép do UBND tỉnh cấp.                                                                          |
| Bước 7         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                        | Văn phòng             | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                         | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          |                                                                                                      |

**QUY TRÌNH (20)**  
**Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất,**  
**giấy phép khai thác tài nguyên nước**

**1. Thời hạn giải quyết: 23 ngày**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định hồ sơ:* Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.

- *Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ* không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 06 ngày làm việc.

**2. Lưu đồ giải quyết**

**2.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (23 ngày)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                     | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                                                                    |
|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật).   | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân.                                                                |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                    | Văn phòng             | <b>0,5</b>          | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                                                                                      |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                 | Phòng TNN,KS          | <b>9,5</b>          |                                                                                                                                                                     |
|                | Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện:<br>Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. |                       |                     | Văn bản thông báo lý do không giải quyết.<br><i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ</i>                                                          |
|                | Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện:<br>Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.                                                     |                       |                     | - Dự thảo: Báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình, Giấy phép.<br>- Hoặc dự thảo Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép. |



| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                  |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 4         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ký phê duyệt tờ trình, báo cáo kết quả thẩm định, thông qua dự thảo giấy phép trình UBND tỉnh (hồ sơ đạt).</li> <li>- Hoặc ký Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép (hồ sơ không đạt)</li> </ul> | Lãnh đạo Sở           | 03                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ đạt: Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình và Dự thảo giấy phép.</li> <li>- Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không cấp phép.</li> </ul> |
| Bước 5         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt (hồ sơ đạt).</li> <li>- Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC để trả cho tổ chức, cá nhân (hồ sơ không đạt).</li> </ul>                                                                                     | Văn phòng             | 0,5                 |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt giấy phép                                                                                                                                                                                                                                                           | UBND tỉnh             | 08                  | Giấy phép do UBND tỉnh cấp.                                                                                                                                                                                                                       |
| Bước 7         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                                                                                                                                                                                              | Văn phòng             | 0,5                 |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                               | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 |                                                                                                                                                                                                                                                   |

**2.2. Trường hợp nộp hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung (06 ngày làm việc)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                  | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                     |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật) | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,2</b>          | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                 | Văn phòng             | <b>0,2</b>          | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                              | Phòng TNN,KS          | <b>02</b>           | - Dự thảo báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.<br>- Dự thảo Tờ trình<br>- Dự thảo Quyết định.            |
| Bước 4         | Ký phê duyệt tờ trình, báo cáo kết quả thẩm định và thông qua dự thảo giấy phép trình UBND tỉnh                     | Lãnh đạo Sở           | <b>01</b>           | - Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.<br>- Tờ trình.<br>- Dự thảo giấy phép.                            |
| Bước 5         | Trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt                                                                                  | Văn phòng             | <b>0,4</b>          |                                                                                                      |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt giấy phép                                                                                     | UBND tỉnh             | <b>02</b>           | Giấy phép do UBND tỉnh cấp.                                                                          |
| Bước 7         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                        | Văn phòng             | <b>0,1</b>          |                                                                                                      |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                         | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,1</b>          |                                                                                                      |



**QUY TRÌNH (21)**  
**Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất,**  
**giấy phép khai thác tài nguyên nước**

**1. Thời hạn giải quyết: 17 ngày**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định hồ sơ:* Trong thời hạn 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.

**2. Lưu đồ giải quyết**

**2.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (17 ngày)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                                                            | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                                              |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | <b>Tiếp nhận hồ sơ</b><br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật).                                                          | Trung tâm Phục vụ HCC | <b>0,5</b>          | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân.                                          |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn                                                                                                                                        | Văn phòng             | <b>0,5</b>          | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                                                                |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                        | Phòng TNN,KS          | <b>7,5</b>          |                                                                                                                                               |
|                | Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện:<br>Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.                                                        |                       |                     | Văn bản thông báo lý do không giải quyết.<br><i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ</i>                                    |
|                | Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện:<br>Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.                                                                                                            |                       |                     | - Dự thảo: Báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình, Giấy phép.<br>- Dự thảo Văn bản thông báo rõ lý do không cấp phép.                            |
| Bước 4         | - Ký phê duyệt tờ trình, báo cáo kết quả thẩm định, thông qua dự thảo giấy phép (nếu hồ sơ đạt).<br>- Hoặc ký Văn bản thông báo rõ lý do không cấp phép (nếu hồ sơ không đạt) | Lãnh đạo Sở           | <b>02</b>           | - Hồ sơ đạt: Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình và Dự thảo giấy phép.<br>- Hồ sơ không đạt: Văn bản thông báo rõ lý do không cấp phép. |

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                                    | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm            |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|-----------------------------|
| Bước 5         | - Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt (nếu hồ sơ đạt).<br>- Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC để trả cho tổ chức, cá nhân (nếu hồ sơ không đạt). | Văn phòng             | 0,5                 |                             |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt giấy phép                                                                                                                       | UBND tỉnh             | 05                  | Giấy phép do UBND tỉnh cấp. |
| Bước 7         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                                                          | Văn phòng             | 0,5                 |                             |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                                                           | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 |                             |



**QUY TRÌNH (22)****Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ  
nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện****1. Thời hạn giải quyết: 49 ngày**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- *Thời hạn thẩm định hồ sơ:* Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận được phương án đạt yêu cầu quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa, các cơ quan, đơn vị có liên quan; nếu cần thiết thì tiến hành tổ chức kiểm tra thực địa, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa.

**2. Lưu đồ giải quyết**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                        | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                     |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | Tiếp nhận hồ sơ<br>(Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích)                                                                            | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 | - Biên nhận hồ sơ<br>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, công dân. |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                                       | Văn phòng             | 0,5                 | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.<br>- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                       |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                    | Phòng TNN,KS          | 30                  |                                                                                                      |
|                | Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.                       |                       |                     | Văn bản thông báo lý do không giải quyết. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ     |
|                | Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện:<br>- Tổ chức lấy của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi |                       |                     | - Văn bản lấy ý kiến.                                                                                |

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                             | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                                                                         |
|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                | có hồ chứa, các cơ quan, đơn vị có liên quan.                                                                                                                                                                  |                       |                     |                                                                                                                                                                          |
|                | - Khảo sát thực tế (nếu cần thiết).                                                                                                                                                                            |                       |                     | - Giấy mời;<br>- Biên bản làm việc.                                                                                                                                      |
|                | - Trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định phương án (nếu cần thiết)                                                                                                                            |                       |                     | - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định phương án của UBND tỉnh.<br>- Biên bản họp hội đồng.<br>- Bản nhận xét.                                                        |
|                | - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                              |                       |                     | - Dự thảo: Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình, Quyết định.<br>- Hoặc dự thảo Văn bản đề nghị bổ sung, hoàn thiện phương án/thông báo lý do không trình phê duyệt. |
| Bước 4         | - Ký phê duyệt Báo cáo, Tờ trình, thông qua dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh (hồ sơ đạt).<br>- Hoặc ký Văn bản đề nghị bổ sung, hoàn thiện phương án/thông báo lý do không trình phê duyệt (hồ sơ không đạt) | Lãnh đạo Sở           | 03                  | - Hồ sơ đạt: Báo cáo, Tờ trình và Dự thảo Quyết định.<br>- Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, hoàn thiện phương án/thông báo lý do không trình phê duyệt.         |
| Bước 5         | - Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt (hồ sơ đạt).<br>- Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC (nếu hồ sơ không đạt).                                                                                          | Văn phòng             | 01                  |                                                                                                                                                                          |
| Bước 6         | Xem xét, ký phê duyệt quyết định                                                                                                                                                                               | UBND tỉnh             | 13                  | Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.                                                                                                                                      |
| Bước 7         | Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC                                                                                                                                                                                   | Văn phòng             | 0,5                 |                                                                                                                                                                          |
| Bước 8         | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                    | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 |                                                                                                                                                                          |



### QUY TRÌNH (23)

**Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)**

**1. Thời hạn giải quyết: 56 ngày**

**2. Lưu đồ giải quyết**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                                                                   | Đơn vị thực hiện      | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                               |
|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | Tiếp nhận văn bản lấy ý kiến kèm theo tài liệu, nội dung thông tin (theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP) của tổ chức, cá nhân (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích) | Trung tâm Phục vụ HCC | 0,5                 | - Hồ sơ của tổ chức, công dân.                                                                                                 |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định                                                                                                                                  | Văn phòng             | 0,5                 | - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                                                                                                  |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                               | Phòng TNN,KS          | 35                  |                                                                                                                                |
|                | Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng yêu cầu:<br>Tham mưu Văn bản thông báo hướng dẫn bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.                         |                       |                     | Văn bản thông báo hướng dẫn bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án.                                                  |
|                | Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, đối thoại trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.              |                       |                     | - Giấy mời, Biên bản làm việc.<br>- Hoặc văn bản lấy ý kiến.                                                                   |
|                | - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                    |                       |                     | - Dự thảo Văn bản tổng hợp các ý kiến góp ý báo cáo UBND tỉnh.<br>- Dự thảo văn bản ý kiến của UBND tỉnh gửi tổ chức, cá nhân. |

| <b>Bước thực hiện</b> | <b>Nội dung công việc</b>                                            | <b>Đơn vị thực hiện</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Kết quả/sản phẩm</b>                                                                                                |
|-----------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 4                | Ký phê duyệt Báo cáo, thông qua dự thảo Văn bản ý kiến của UBND tỉnh | Lãnh đạo Sở             | <b>03</b>                  | - Văn bản tổng hợp các ý kiến góp ý báo cáo UBND tỉnh.<br>- Dự thảo văn bản ý kiến của UBND tỉnh gửi tổ chức, cá nhân. |
| Bước 5                | Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt                                  | Văn phòng               | <b>01</b>                  |                                                                                                                        |
| Bước 6                | Xem xét, ký phê duyệt văn bản ý kiến                                 | UBND tỉnh               | <b>15</b>                  | Văn bản tổng hợp các ý kiến góp ý cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án của UBND tỉnh.                                     |
| Bước 7                | Nhận kết quả                                                         | Văn phòng               | <b>0,5</b>                 |                                                                                                                        |
| Bước 8                | Trả kết quả                                                          | Trung tâm Phục vụ HCC   | <b>0,5</b>                 |                                                                                                                        |



**B. CẤP HUYỆN****I. QUY TRÌNH THAY THẾ****QUY TRÌNH (1)****Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất****1. Thời hạn giải quyết: 14 ngày****2. Lưu đồ giải quyết:****2.1. Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp xã (14 ngày)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc            | Đơn vị thực hiện       | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                 |
|----------------|-------------------------------|------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp)   | Bộ phận Một cửa cấp xã | 1,5                 | Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                                      |
| Bước 2         | Thẩm định, xử lý hồ sơ        | Phòng TNMT huyện       | 06                  | - Tờ trình<br>- Tờ khai của tổ chức, cá nhân được PTNMT ký nháy. |
| Bước 3         | Ký, xác nhận tờ khai.         | UBND huyện             | 05                  | Tờ khai được UBND huyện ký xác nhận.                             |
| Bước 4         | Nhận hồ sơ chuyển UBND cấp xã | Phòng TNMT huyện       | 0,75                |                                                                  |
| Bước 5         | Nhận và Trả kết quả           | Bộ phận Một cửa cấp xã | 0,75                |                                                                  |

**2.2. Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa huyện (14 ngày)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                     | Đơn vị thực hiện          | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                 |
|----------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp)                                            | Bộ phận Một cửa cấp huyện | 0,5                 | Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                                      |
| Bước 2         | Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định (Phòng TNMT huyện) | Phòng TNMT huyện          | 0,5                 | - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                                    |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                 | Phòng TNMT huyện          | 07                  | - Tờ trình<br>- Tờ khai của tổ chức, cá nhân được PTNMT ký nháy. |

| <b>Bước thực hiện</b> | <b>Nội dung công việc</b>           | <b>Đơn vị thực hiện</b>               | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Kết quả/sản phẩm</b>              |
|-----------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------|--------------------------------------|
| Bước 4                | Trình hồ sơ đến UBND huyện xác nhận | Phòng TNMT huyện                      | <b>0,5</b>                 |                                      |
| Bước 5                | Ký, xác nhận tờ khai.               | UBND huyện                            | <b>05</b>                  | Tờ khai được UBND huyện ký xác nhận. |
| Bước 6                | Nhận và Trả kết quả                 | Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc cấp huyện | <b>0,5</b>                 |                                      |



## QUY TRÌNH (2)

**Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)**

**1. Thời hạn giải quyết: 42 ngày**

**2. Lưu đồ giải quyết**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                                                                                        | Đơn vị thực hiện          | Thời gian thực hiện | Kết quả/sản phẩm                                                                                                         |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | Tiếp nhận văn bản lấy ý kiến kèm theo tài liệu, nội dung thông tin của tổ chức, cá nhân (theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP)                                  | Bộ phận Một cửa cấp huyện | 01                  | - Hồ sơ của tổ chức, công dân.                                                                                           |
|                | Chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định (Phòng TNMT huyện)                                                                                                         |                           |                     | - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.                                                                                            |
| Bước 3         | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                    | Phòng TNMT                | 29                  |                                                                                                                          |
|                | Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện:<br>Văn bản hướng dẫn bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án.                                                               |                           |                     | Văn bản thông báo hướng dẫn bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án                                             |
|                | Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện:<br>- Tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, đối thoại trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. |                           |                     | - Giấy mời, Biên bản làm việc.<br>- Hoặc văn bản lấy ý kiến.                                                             |
|                | - Tổng hợp kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                        |                           |                     | - Văn bản tổng hợp các ý kiến góp ý báo cáo UBND huyện.<br>- Dự thảo văn bản ý kiến của UBND huyện gửi tổ chức, cá nhân. |
| Bước 4         | Trình hồ sơ đến UBND huyện phê duyệt                                                                                                                                      | Phòng TNMT huyện          | 01                  |                                                                                                                          |

| <b>Bước thực hiện</b> | <b>Nội dung công việc</b>            | <b>Đơn vị thực hiện</b>   | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Kết quả/sản phẩm</b>                           |
|-----------------------|--------------------------------------|---------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------|
| Bước 5                | Xem xét, ký phê duyệt văn bản ý kiến | UBND huyện                | <b>10</b>                  | Văn bản tổng hợp các ý kiến góp ý của UBND huyện. |
| Bước 6                | Nhận kết quả                         | Phòng TNMT huyện          | <b>0,5</b>                 |                                                   |
| Bước 7                | Trả kết quả                          | Bộ phận Một cửa cấp huyện | <b>0,5</b>                 |                                                   |